

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày 24 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nghi

Bà Đặng Thị Thu Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Vũ Quang T, sinh năm: 1981; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc B, sinh năm 1954; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường dân sự số tiền 7.450.000 đồng).

Nhân thân:

+ Ngày 23/02/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Ngày 01/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Ngày 21/12/2015, bị Công an xã Nam Hồng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”.

+ Ngày 24/12/2015, bị Công an xã Nam Hồng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Vũ Quốc B, sinh năm 1954; ĐKKHKT: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

2. Ông Vũ Văn N, sinh năm 1957; trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

3. Bà Vũ Thị B, sinh năm 1960; trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

4. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1961; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định;

5. Ông Vũ Văn N, sinh năm 1962; trú tại: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

6. Ông Vũ Duy S, sinh năm 1966; trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

7. Ông Vũ Văn B, sinh năm 1967; trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

8. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1968; trú tại: 12 sệt 1, sệt 2, tổ, khu phố, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

9. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1971; trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

10. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 6, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương

11. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ Vũ Quốc T và cụ Nguyễn Thị M sinh được 11 người con gồm: Ông Vũ Quốc B; ông Vũ Văn N; bà Vũ Thị B; bà Vũ Thị D; ông Vũ Văn N; ông Vũ Duy S; ông Vũ Văn B; bà Vũ Thị T; bà Vũ Thị H; bà Vũ Thị N và bà Vũ Thị H. Sau khi 02 cụ chết, các con của cụ đã làm thủ tục cải táng, chôn cất ổn định trong khu mộ của gia đình tại Nghĩa trang xóm P, xã N, huyện N từ năm 2018.

Tháng 10 năm 2021 bị cáo Vũ Quang T là con ông Vũ Quốc B (cháu đích tôn) cho rằng phần mộ của cụ T và cụ M hiện tại bị ngập lụt, ô nhiễm nên nảy sinh ý định chuyển phần mộ của các cụ về khu vực đất vườn của nhà T để chôn cất. Sau đó T đến hỏi ý kiến của chú ruột là ông Vũ Văn B về ý định của mình thì ông B không đồng ý vì phần mộ của cụ T, cụ M đã được an táng ổn định, nếu có chuyển phần mộ thì phải do tất cả các anh chị em trong gia đình bàn bạc, thống nhất thực hiện.

Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2021 bị cáo tự ý mang 01 chiếc búa và 01 chiếc đục đến phần mộ của cụ Vũ Quốc T và cụ Nguyễn Thị M. Bị cáo dùng búa và đục phá vỡ toàn bộ phần mộ của cụ T phía trên mặt đất (gồm quan mộ và bia mộ) được đúc nguyên khối bằng đá grannito màu đỏ, kích thước dài, rộng, cao là (1,02 x 0,48 x 0,8)m, sau đó bị cáo dùng tay bốc đất cát trong phần mộ ra. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị bà Ngô Thị H (vợ ông N) và bà Nguyễn Thị N (vợ ông B) phát hiện, trình báo Công an xã Nam Hồng. Công an xã Nam Hồng đã đến hiện trường tiến hành quay video ghi lại hình ảnh T thực hiện hành vi phạm tội và yêu cầu T về trụ sở để lập biên bản vụ việc. Sau đó Công an xã Nam Hồng chuyển toàn bộ tài liệu vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc đục bằng kim loại màu nâu, dài 0,23m, đường kính 0,03m, có 01 đầu nhọn và 01 chiếc búa có phần cán là đoạn ống tuýp chiều dài 0,3m, đường kính 0,032m, phần lưỡi bằng kim loại hình hộp chữ nhật có kích thước (0,115 x 0,045 x 0,045)m.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực, kết luận: Giá trị thiệt hại của ngôi mộ của cụ Vũ Quốc T tại thời điểm xảy ra vụ việc là 600.000 đồng.

- Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, bị cáo Vũ Quang T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực xác định chiếc búa là tài sản của anh Ngô Văn V, sinh năm 1990, trú tại xóm H, xã N, huyện N, anh V cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đã trả lại chiếc búa đã thu giữ trong vụ án cho anh Ngô Văn V.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều xác nhận bị cáo đập phá ngôi mộ của cụ T là trái ý muốn của họ, nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự;

Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Vũ Quang T về tội “Xâm phạm mồ mả” theo khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Quang T phạm tội “Xâm phạm mồ mả”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 319; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quang T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022;
- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đục có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022;
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực và nói lời sau cùng: Do nhận thức pháp luật hạn chế dẫn đến đã có hành vi vi phạm pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Vũ Quang T thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 18 tháng 12 năm 2021, lời khai của người chứng kiến, các bị hại, kết luận định giá tài sản số 35 ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 10 giờ ngày 18/12/2021 tại Nghĩa trang xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo đã dùng búa và đục đập phá vỡ toàn bộ phần mộ của cụ Vũ Quốc T về phía trên mặt đất (gồm quan mộ và bia mộ) được đúc nguyên khối bằng đá grannito màu đỏ, kích thước dài, rộng, cao là (1,02 x 0,48 x 0,8)m, sau đó bị cáo dùng tay bốc và múc phần đất cát trong mộ ra ngoài sâu khoảng 21cm so với mặt nền, khi không được sự đồng ý của các con cụ T. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Xâm phạm mồ mả”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần, thể giới tình cảm tâm linh của các bị hại, phong tục tập quán truyền thống của dân tộc Việt Nam. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa bị cáo đã

những lần có hành vi vi phạm pháp luật, bị đưa ra xét xử về những tội phạm khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và một số bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và dẫn đến phòng ngừa chung, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, nên Tòa án không đặt ra xem xét

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc đục thu giữ có bị cáo lưu trong hồ sơ vụ án là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 319; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Quang T** phạm tội "Xâm phạm mồ mả".

Xử phạt bị cáo **Vũ Quang T** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đục bằng kim loại màu nâu (vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022 giữa cơ quan Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh